

Số: 4085/2024/QĐST-DS

Thành phố T, ngày 29 tháng 08 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 945/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 05/08/2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đến hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ngân hàng N

Địa chỉ: B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng H; Chức vụ: Giám đốc A Chi nhánh Đ – Phòng G.

*Bị đơn:* Bà Dương Thị Thanh T, sinh năm 1987

Ông Võ Duy K, sinh năm 1989

Địa chỉ thường trú: 471 L, khu phố G, tổ E, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Địa chỉ cư trú: nhà không số (đối diện nhà 124/52) đường P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Dương Thị Thanh T và ông Võ Duy K có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N tổng nợ gốc và lãi trong hạn, quá hạn, phí chậm trả tạm tính đến hết ngày 19/08/2024 với số tiền: 2.668.487.485 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ sáu trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc: 1.966.800.000 đồng, lãi trong hạn: 597.501.702 đồng, lãi quá hạn: 20.446.419 đồng, phí chậm trả 83.739.364 đồng (tính đến hết ngày

19/08/2024). Toàn bộ số nợ nêu trên được trả một lần, hạn chót thanh toán là 20/11/2024.

Bà Dương Thị Thanh T và ông Võ Duy K còn phải chịu lãi trong hạn, quá hạn, phí chậm trả phát sinh kể từ ngày 20/08/2024, tính theo lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 6280LAV202100518 ngày 15/4/2021 và các giấy nhận nợ cho đến khi trả hết nợ.

Ngày bà Dương Thị Thanh T và ông Võ Duy K thanh toán xong nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N, Ngân hàng N phải trả lại cho bà Dương Thị Thanh T và ông Võ Duy K bản chính giấy tờ đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 6280LCP202100482 ngày 14/04/2021 tại Văn Phòng C, Bình Dương được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai TP T, Bình Dương ngày 15/4/2021.

Trường hợp bà Dương Thị Thanh T và ông Võ Duy K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng khu đất diện tích 133,6 m<sup>2</sup> đất (trong đó: 66,9 m<sup>2</sup> đất ở tại đô thị, 66,7 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm) tại thửa đất số 3382, tờ bản đồ số 07-5, Phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành: CV251247, số vào sổ cấp GCN: CS10623 do Sở Tài Nguyên Và Môi Trường Tỉnh B cấp ngày 13/04/2020, Đăng ký cập nhật chủ sở hữu ngày 12/04/2021 thuộc quyền sử dụng của bà Dương Thị Thanh T và ông Võ Duy K để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản đảm bảo vẫn không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Dương Thị Thanh T và ông Võ Duy K vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán hết khoản nợ còn lại.

Về chi phí tố tụng:

Bà Dương Thị Thanh T và ông Võ Duy K có nghĩa vụ trả lại 15.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng N.

Về án phí:

Bà Dương Thị Thanh T và ông Võ Duy K phải chịu án phí (72.000.000 đồng + (2.668.487.485 đồng – 2.000.000.000 đồng) x 2%)/2 = 42.684.875 đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng N được trả lại tiền tạm ứng án phí đã đóng là 41.536.710 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0026686 ngày 03/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3.** Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Thu H1**